

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Công Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Căn hộ O, 2380 A, F, Kyoto, Nhật Bản.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thúy H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thúy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thúy H.

- Về con chung: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thúy H không có con

chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thúy H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thúy H mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Công nhận thỏa thuận của anh Đ, chị H là anh Đ nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đồi trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Đ đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0001530 ngày 31/01/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại anh Đ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã T, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy